

Bản án số: 21 /2017/HSST

Ngày 21 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Nhà văn hóa xã Vĩnh Khương, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HS - ST, ngày 27 - 10 - 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXX – HSST ngày 07 - 11 - 2017, đối với bị cáo:

Lâm Văn N, sinh năm 1996; họ tên gọi khác: Không; trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện S, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người bị hại:***

- Anh Ninh Văn H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2001, có mặt; người đại diện theo pháp luật cho anh H là bà Nông Thị Đ, sinh năm 1976 (mẹ đẻ), vắng mặt.

Trú quán: Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh B.

- Chị Tơ Thị T1, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2001, có mặt; người đại diện theo pháp luật cho chị T1 là bà Lục Thị Th, sinh năm 1980 (mẹ đẻ), vắng mặt.

Trú quán: Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh B.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1992; vắng mặt

Trú quán: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh B.

- Anh Nông Văn T2, sinh năm 1984; vắng mặt

Trú quán: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh B.

- Ông Lâm Văn P, sinh năm 1970; có mặt

Trú quán: Thôn Đ, xã G, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2017, Công an huyện Sơn Động nhận được đơn trình báo của Tơ Thị T1, sinh năm 2001 ở thôn V, xã G, huyện S và Ninh Văn H, sinh năm 2001 ở thôn V, xã G, huyện S về việc ngày 19/7/2017 bị cướp điện thoại di động.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 19/7/2017, Lâm Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CANARY loại xe Wave màu sơn đen biển số 98Y2- 9202 của gia đình N đến nhà Hoàng Văn D, sinh năm 1992 ở thôn C, xã C, huyện S chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày N điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về do xe mô tô bị hỏng nên N gửi xe vào nhà chị Hoàng Thị H, sinh năm 1971 ở thôn C, xã C; sau đó N mượn xe mô tô loại xe YAMAHA Exciter màu sơn trắng xanh biển số 98B1- 736.71 của Hoàng Văn D để đi về nhà; khi N điều khiển xe đi đến thôn T, xã C thì nhìn thấy Tơ Thị T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RS màu sơn đỏ - đen, biển số 98B1- 960.14 chở Ninh Văn H đi phía trước cùng chiều, N thấy T1 và H còn nhỏ tuổi nên nảy sinh ý định cướp điện thoại để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, N điều khiển xe mô tô bám theo sau khi đến đoạn đường bê tông khu vực gần cầu S, thuộc thôn T, xã C thấy đoạn đường vắng không có người qua lại, N đã điều khiển xe mô tô vượt xe và ép sát xe của H và T1 vào lề đường bên phải, N xuống xe đứng chặn xe của H và nói “Chúng mày lạng lách ai” và dùng tay phải tát 02 cái vào má của H và bắt H xuống xe quỳ xuống đường bê tông, N tiếp tục dùng tay tát 02 cái vào má H và dùng chân phải đá một cái vào ngực làm H ngã ra đường, H ngồi dậy và tiếp tục quỳ thì N đi vòng ra phía sau H dùng chân đá một cái vào phía sau vùng đầu của H và nói “Mày đưa điện thoại đây”, H sợ hãi nên móc trong túi quần ra đưa cho N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng, N bắt H đọc mật khẩu của máy điện thoại để mở khóa. N tiếp tục quát Tơ Thị T1 “Con bé đưa điện thoại đây”, T1 đưa chiếc điện thoại di động loại OPPO Neo 7 vỏ màu trắng cho N, N yêu cầu T1 đọc mật khẩu để mở khóa chiếc điện thoại. N nói “02 cái điện thoại này tao giữ”, T1 xin lại điện thoại thì bị N quát “Chúng mày còn muốn ăn đánh à”. H điều khiển xe mô tô chở T1 về, còn N cho 02 điện thoại vừa cướp được vào túi quần và đi về nhà.

Sau khi cướp được điện thoại, đến sáng ngày 20/7/2017, N tháo 02 chiếc sim điện thoại trong máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 (01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone) rồi điều khiển xe mô tô đã mượn của D đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của Nông Văn T2, sinh năm 1984 ở thôn G, xã C, huyện S bán được 950.000đ. Số tiền này khi về đến nhà N đưa cho bố đẻ của N là Lâm Văn P số tiền 600.000đ, còn 350.000đ N đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó N đi đến xã C trả lại chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter cho Hoàng Văn D. Còn chiếc điện thoại loại IPHONE 5 có lắp sim Viettel sau khi cướp được N đã dùng để sử dụng liên lạc cá nhân.

Sau khi biết hành vi cướp tài sản bị phát hiện, ngày 26/7/2017, N đã giao nộp chiếc điện thoại di động loại IPHONE 5 và 01 chiếc sim Vinaphone cho Cơ quan điều tra; cùng ngày anh Nông Văn T2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 đã mua của Lâm Văn N. Ngày 31/8/2017, Hoàng Văn D đã giao nộp chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter màu sơn trắng xanh biển số 98B1- 736.71 để phục vụ cho công tác điều tra vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường và tổ chức thực nghiệm điều tra vụ án, bị cáo Lâm Văn N đã mô tả diễn biến hành vi cướp tài sản đối với 02 người bị hại tại nơi xảy ra đúng như diễn biến vụ án xảy ra.

Ngày 09/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động ra quyết định số 19 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động định giá 02 chiếc điện thoại di động, 02 thẻ sim điện thoại Viettel đã qua sử dụng, 01 thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone. Ngày 22/8/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động có Kết luận số 19/KL-HĐĐGTS xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị cướp như sau: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 trị giá 1.450.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 trị giá 900.000đ; 02 thẻ sim điện thoại di động mạng Viettel trị giá 100.000đ; 01 thẻ sim điện thoại di động mạng Vinaphone trị giá 50.000đ; Tổng giá trị tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu, lăm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng, kết quả thu giữ vật chứng thì có đủ cơ sở xác định bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Cướp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn N mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt tiền, án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn hình phạt tiền, án phí.

Về phần tranh luận: Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lâm Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt, không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Lâm Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 23 giờ ngày 19/7/2017, tại đoạn đường bê tông khu vực gần cầu S, thuộc thôn T, xã C, huyện S, Lâm Văn N đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc, như dùng tay tát vào mặt, dùng chân đá vào ngực, vào đầu của Ninh Văn H để cướp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và đe dọa dùng vũ lực cướp 01 chiếc nhãn hiệu OPPO Neo 7 của Tư Thị T1; căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị cướp là 2.500.000đ. Hành vi trên của bị cáo Lâm Văn N đã phạm vào tội “cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng khu đường vắng vẻ, đêm khuya để thực hiện chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực làm cho chủ sở hữu có tài sản sợ phải giao tài sản cho bị cáo; bị cáo thực hiện một cách rất táo bạo và manh động. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho những người có tài sản hoang mang lo sợ khi đi qua con đường này và bất bình lên án. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải nên một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung loại tội phạm này.

Tuy bị cáo thực hiện 2 hành vi nhưng bị cáo đã thực hiện liên tiếp cùng một lúc, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xem xét các tình tiết để quyết

định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn có thái độ thành thật khai báo, ăn năn hối hận; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo được hưởng; xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo suy ngẫm và tự sửa chữa những lỗi lầm của mình gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt.

Ngoài hình phạt tù cũng cần phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 133 - Bộ luật hình sự mới phù hợp; nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Ninh Văn H khi bị N cướp tài sản có bị đánh nhưng chỉ bị thương tích nhẹ, anh H không đề nghị giám định thương tích, không đi viện điều trị và không có yêu cầu bồi thường.

Chị Tơ Thị T1 và anh Ninh Văn H sau khi nhận lại 02 chiếc điện thoại mỗi người đều sửa chi phí hết 30.000đ làm lại sim điện thoại bị mất, T1 và H không yêu cầu Nam bồi thường.

Đối với số tiền 950.000đ anh Nông Văn T2 dùng để mua điện thoại của N, quá trình điều tra ông Lâm Văn P là bố đẻ của N đã tự nguyện bồi thường thay cho N, anh T2 không có yêu cầu gì thêm.

Do anh H, chị T1 và anh T2 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án và đồ vật liên quan

Đối với 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc thẻ sim Vinaphone do N chiếm đoạt, sau khi thu giữ và làm các thủ tục định giá xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Đối với xe mô tô biển số 98B1- 736.71 của Hoàng Văn D, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh D.

Đối với 02 chiếc thẻ sim Viettel sau khi cướp được N không sử dụng được nên đã vứt đi (N không nhớ đã vứt tại đâu) nên không thu hồi được.

Trong vụ án này còn có:

Đối với anh Nông Văn T2 là người mua chiếc điện thoại OPPO NEO 7, Quá trình điều tra xác định T2 không biết đó là tài sản do N cướp được mà có và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không xem xét xử lý đối với T2. Đối với anh Hoàng Văn D là người cho Lâm Văn N mượn xe mô tô biển số 98B1- 736.71, khi

cho mượn D không biết N mượn xe đi cướp tài sản nên không xem xét xử lý đối với D. Đối với ông Lâm Văn P là bố của Lâm Văn N được N đưa cho số tiền 600.000đ, tuy nhiên ông P không biết đó là tiền do N bán chiếc điện thoại cướp được mà có; do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Thông, anh D và ông P là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về án phí : Bị cáo bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Cướp tài sản ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn N **04** (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo được miễn hình phạt tiền.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh BG
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA huyện
- Công an huyện
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn